

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành
Công trình: Trung tâm hội nghị và Nhà khách tỉnh Đắk Nông**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 04/2010/TT-BXD ngày 26 tháng 5 năm 2010 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 04/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính quy định Quy trình thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án sử dụng vốn Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 546/QĐ-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Công trình: Trung tâm hội nghị và Nhà khách tỉnh Đắk Nông, Hạng mục: Bổ sung phần điện tổng thể; Quyết định số 1637/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quyết toán hạng mục hoàn thành thuộc công trình: Công trình: Trung tâm hội nghị và nhà khách tỉnh Đắk Nông (Hạng mục: Hạ tầng kỹ thuật và Hạng mục: Đường Lê Lợi và san lấp mặt bằng trồng hoa cỏ); Quyết định số 1474/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2015 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt quyết toán gói thầu độc lập thuộc dự án hoàn thành Công trình: Trung tâm hội nghị và nhà khách tỉnh Đắk Nông (Gói thầu thiết bị số 01: Trang trí nội thất và trang thiết bị Trung tâm hội nghị tỉnh); Quyết định số 2208/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quyết toán gói thầu hoàn thành Gói thầu số 01: Khu hội trường, phòng họp, nhà xe, kho và các

hạng mục phụ thuộc Công trình: Trung tâm hội nghị và Nhà khách tỉnh Đắk Nông;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 33/TTr-STC ngày 27 tháng 02 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành:

1. Công trình: Trung tâm hội nghị và Nhà khách tỉnh Đắk Nông.

- Gói thầu xây dựng số 01: Khu hội trường, phòng họp, nhà xe, kho và các hạng mục phụ trợ.

- Gói thầu thiết bị số 01: Trang trí nội thất và trang thiết bị Trung tâm hội nghị tỉnh.

- Hạng mục: Hạ tầng kỹ thuật, Đường Lê Lợi và San lấp mặt bằng trồng hoa cỏ.

- Hạng mục: Bổ sung phần điện tổng thể.

- Chi phí lập dự án, chi phí thiết kế kỹ thuật thi công - dự toán, chi phí khác thuộc hạng mục: Nhà công vụ, nhà ăn và Nhà khách tỉnh.

2. Chủ đầu tư: Ban quản lý các dự án xây dựng tỉnh (nay là Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh).

3. Địa điểm xây dựng: Thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

4. Thời gian thi công:

Tên gói thầu	Ngày khởi công	Ngày hoàn thành thực tế
Gói thầu xây dựng số 01	16/5/2005	03/11/2008
Gói thầu thiết bị số 01	15/3/2007	30/9/2008
Gói thầu số 02: Hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà	15/4/2007	27/4/2011
Hạng mục: Đường Lê Lợi và san lấp mặt bằng trồng hoa cỏ	23/02/2009	22/5/2009
Hạng mục: Bổ sung phần điện tổng thể	11/6/2008	10/7/2008

Điều 2. Kết quả đầu tư:

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng.

Nguồn	Được duyệt	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Còn được thanh toán
Tổng số	72.636.673.000	73.015.427.000	-378.754.000
Vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu	72.636.673.000	73.015.427.000	-378.754.000

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng.

Nội dung	Dự toán được duyệt	Giá trị quyết toán
Tổng số	72.786.283.000	72.636.673.000
- Chi phí xây dựng	45.614.998.000	45.614.998.000
- Chi phí thiết bị	23.037.737.000	23.037.737.000
- Chi phí quản lý dự án	1.147.709.000	1.147.709.000
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	2.584.025.000	2.467.192.000
- Chi phí khác	401.814.000	369.037.000

Tổng số chi phí đầu tư được quyết toán (bằng chữ): Bảy mươi hai tỷ, sáu trăm ba mươi sáu triệu, sáu trăm bảy mươi ba nghìn đồng.

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng.

Nội dung	Thuộc Chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số	72.636.673.000			
- Tài sản cố định	72.636.673.000			
- Tài sản lưu động				

Điều 3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

a) Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: Đồng.

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	72.636.673.000	
Vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu	72.636.673.000	

b) Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 08/12/2016 (ngày khoá sổ lập báo cáo quyết toán) là:

* Luỹ kế số vốn đã cấp phát, thanh toán là	: 73.015.427.000 đồng.
<i>Trong đó:</i> - Chi phí xây dựng	: 68.941.725.000 đồng.
- Chi phí quản lý dự án	: 1.280.419.000 đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	: 2.547.763.000 đồng.
- Chi phí khác	: 245.520.000 đồng.
* Số phải trả	: 272.770.000 đồng.

<i>Trong đó:</i> - Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	144.770.000	đồng.
+ Chi phí thiết kế KTTC - DT	:	71.859.000	đồng.
+ Chi phí thẩm tra TK KTTC - DT	:	18.893.000	đồng.
+ Chi phí giám sát thi công xây dựng	:	46.388.000	đồng.
+ Chi phí giám sát lắp đặt thiết bị	:	596.000	đồng.
+ Lệ phí thẩm định TK KTTC	:	3.946.000	đồng.
+ Lệ phí thẩm định dự toán	:	3.088.000	đồng.
- Chi phí khác	:	128.000.000	đồng.
+ Chi phí kiểm toán độc lập	:	70.245.000	đồng.
+ Chi phí thẩm định giá	:	230.000	đồng.
+ Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	:	57.525.000	đồng.

*** Số phải thu hồi** : **651.524.000** đồng.

<i>Trong đó:</i> - Chi phí xây dựng và thiết bị	:	288.990.000	đồng.
+ Gói thiết bị số 01	:	132.611.000	đồng.
+ Gói xây dựng số 01	:	37.185.000	đồng.
+ Hạ tầng kỹ thuật, Đường Lê Lợi, San	:	119.194.000	đồng.
lắp mặt bằng trồng hoa cỏ	:		
- Chi phí quản lý dự án	:	132.710.000	đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	255.341.000	đồng.
+ Chi phí lập dự án đầu tư	:	91.277.000	đồng.
+ Chi phí thiết kế KTTC-DT	:	115.254.000	đồng.
+ Chi phí lập HSMT, LCNT xây dựng	:	2.964.000	đồng.
+ Chi phí chứng nhận SPHCLCT	:	15.846.000	đồng.
- Chi phí khác	:	4.483.000	đồng.
+ Chi phí kiểm toán độc lập	:	4.483.000	đồng.

* Trường hợp số phải thu, số phải trả nêu trên cùng một chi phí và cùng một đơn vị thực hiện thì được phép bù trừ để thanh toán.

c) Chịu trách nhiệm trước pháp luật, cơ quan thẩm tra quyết toán về tính pháp lý của hồ sơ quyết toán và tính đúng đắn của số liệu đề nghị quyết toán; tính chính xác của khối lượng do chủ đầu tư và nhà thầu, đơn vị tư vấn giám sát nghiệm thu đưa vào báo cáo quyết toán; tính phù hợp của đơn giá do chủ đầu tư, nhà thầu đã thống nhất ghi trong hợp đồng và chất lượng công trình.

d) Trong thời hạn 06 tháng kể từ khi có quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, Chủ đầu tư phải hoàn thành việc giải quyết công nợ và làm thủ tục tất toán tài khoản đầu tư của công trình tại cơ quan thanh toán vốn đầu tư.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản.

Đơn vị tính: Đồng.

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản cố định	Tài sản lưu động
Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	72.636.673.000	0

3. Trách nhiệm của các đơn vị có liên quan:

a) Ban quản lý dự án, đơn vị tư vấn giám sát và nhà thầu thi công: Chịu trách nhiệm về chất lượng, khối lượng hoàn thành được nghiệm thu đưa vào báo cáo quyết toán.

b) Tổ chức, cá nhân thực hiện thẩm tra, thẩm định thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán, kết quả đấu thầu và người có thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư, dự toán, tổng dự toán: Chịu trách nhiệm về tính đúng đắn của khối lượng, tính phù hợp của đơn giá trong hồ sơ báo cáo kết quả thẩm tra, thẩm định theo quy định của pháp luật.

c) Nhà thầu tư vấn kiểm toán: Chịu trách nhiệm trước pháp luật, chủ đầu tư và cơ quan sử dụng kết quả kiểm toán về nội dung và tính đúng đắn của số liệu trong Báo cáo kết quả kiểm toán hạng mục, gói thầu và cả dự án hoàn thành trên cơ sở hồ sơ quyết toán do chủ đầu tư cung cấp.

4. Sở Tài chính chịu trách nhiệm về kết quả thẩm tra trên cơ sở hồ sơ quyết toán do chủ đầu tư cung cấp.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đắk Nông; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KTKH (Va).



Nguyễn Bốn